

Bản án số: 59/2025/ HS-ST
Ngày: 30/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân và ông Dương Đình

Rồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Lê Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**, sinh ngày 04/5/1994, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm H, xã B, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn T1; con bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Hà Thị T2 và 02 con; con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 22/6/2018, Vũ Văn T bị Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong tù ngày 05/01/2019).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Toà án khu vực 4 - Hưng Yên Vũ Văn T bị xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội vào hồi 19 giờ ngày 06/5/2025).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Toà án khu vực 1 – Cao Bằng, Vũ Văn T bị xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (hành vi phạm tội vào ngày 16 và 17/4/2025).

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng T4, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Nghệ An (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Trú tại: Xóm C, xã T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 06/5/2025, Vũ Văn T bắt xe khách đi từ Hà Nội lên Thái Nguyên. Khi đi đến ngã tư N đường R thuộc phường N, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường V, tỉnh Thái Nguyên), thì T xuống xe rồi đi vào quán Đ nằm bên tay phải đường hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Lúc vào quán, T gặp chủ quán là anh Nguyễn Văn T5. Toàn hỏi và mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS với giá 5.500.000 đồng, mua xong T ngồi nghịch điện thoại, khoảng 20 phút thì lại bắt xe về Hà Nội. Do hết tiền, T đã bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS với giá 3.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T lại bắt xe lên quán Đ để hỏi anh T5 vì sao bán cho T chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS với giá 5.500.000 đồng. Vì lúc đó anh T5 đang bận nên bảo T sang quán nước ngồi chờ, T đi vào quán nước của bà Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố T, phường V, tỉnh Thái Nguyên) và nói với bà T3 là đang sửa chữa điện thoại bên quán Đ. Khi vào quán, T hỏi bà T3 có đồ gì ăn không, bà T3 trả lời chỉ có mì, có ăn không thì T đồng ý. Trong lúc bà T3 nấu mì, T hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 20 Ultral, màu trắng của bà T3 để gọi cho bạn là anh Bùi Thanh V nhưng anh V không nghe máy nên T trả chiếc điện thoại cho bà T3. Khi ăn xong T đi sang quán Đ nhưng thấy anh T5 vẫn đang bận. Lúc này, vào khoảng 15 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động của bà T3 để bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, T đi ra đường vắng 01 chiếc xe Taxi nhãn hiệu Vinfast màu xanh, mang biển kiểm soát 20E-006.95 do anh Nguyễn Văn H điều khiển. T bảo anh H đỗ xe chờ ở ngã tư N để về nhà lấy sạc pin điện thoại. Sau đó, T sang quán nước bà T3 tiếp tục giả vờ hỏi mượn chiếc điện thoại di động của bà T3 để gọi điện cho V, do V không nghe máy, T nói với bà T3 cho mượn chiếc điện thoại sang quán điện thoại Thành Quỳnh thì bà T3 đồng ý. Lợi dụng lúc bà T3 bán hàng không để ý, T đi bộ ra xe Taxi đang chờ rồi lên xe bảo anh H chở đến khu vực gầm cầu vượt nút giao Sông C, Thái Nguyên thì xuống xe. T tiếp tục bắt xe ôm của anh Nguyễn Văn T6 đi lên quán Đ1 gần cổng trường đại học C, rồi vào bán chiếc điện thoại của bà T3 cho anh Nguyễn Hoàng T4 được 4.850.000 đồng, rồi đem đi tiêu xài hết. Còn bà T3 không thấy T đem trả lại điện thoại, tìm không thấy T đâu, biết mình bị lừa nên đã trình báo Công an.

Tại bản Kết luận định giá số 01/KLĐG ngày 26/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố P, kết luận: “Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra 5G 128Gb Fullbox, seri số: 356556776433972; mã SS551. Điện thoại đã qua sử dụng, hiện trạng còn nguyên vẹn và hoạt động bình thường... trị giá là: 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)”.

Vật chứng của vụ án: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra 5G 128Gb Fullbox, seri số: 356556776433972, mã SS551, đã qua sử dụng, quá trình giải quyết Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị T3 quản lý; 01 USB niêm phong ký hiệu U và 01 USB niêm phong ký hiệu A3 lưu chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hoàng T4 yêu cầu Vũ Văn T bồi thường số tiền 4.850.000 đồng nhưng T chưa bồi thường cho anh T4.

Tại bản cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Đề nghị áp dụng: khoản 1 điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án khu vực 4 - Hưng Yên. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng T4 số tiền 4.850.000 đồng. Về vật chứng: USB đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án; buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2025 tại tổ dân phố T, phường N, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường V, tỉnh Thái Nguyên), bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra 5G 128Gb, màu trắng của bà Nguyễn Thị T3 có giá trị là

6.500.000 đồng. Sau đó T đã đem chiếc điện thoại trên đến khu vực cổng trường Đại học C bán cho anh Nguyễn Hoàng T4 được 4.850.000 đồng, số tiền trên T đã tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nội dung điều luật quy định như sau:

“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố bị cáo T theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất niềm tin, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trị an tại địa bàn. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng do cần tiền để tiêu sài, đã lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Trong vụ án này bị cáo tự mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm khác.

Xem xét nhân thân thấy rằng bị cáo T có nhân thân xấu, không có công ăn việc làm, ham chơi bời. Vũ Văn T đã từng bị nhiều Toà án khác nhau xét xử nhiều lần về các tội danh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân.

Ngày 21/8/2025 Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên hành vi phạm tội đã bị xét xử được bị cáo thực hiện sau hành vi phạm tội trong vụ án này. Ngày 08/9/2025, Toà án nhân dân Khu vực 1 – Cao Bằng xét xử bị cáo về các tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Do đó trong vụ án này Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo không có tiền án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hưng Yên (quyết định thi hành hình phạt tù số 69/2025/QĐ-CA ngày 26/9/2025) do đó cần tổng hợp hình phạt tù, buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp,

không có thu nhập, hiện nay đang phải chấp hành bản án khác, do đó xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà T3 không yêu cầu xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng T4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua điện thoại là 4.850.000 đồng là có cơ sở. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho anh T4.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra 5G 128Bb Fullbox, seri số: 356556776433972, mã SS551, đã qua sử dụng, quá trình giải quyết Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị T3 quản lý là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 USB niêm phong ký hiệu U và 01 USB niêm phong ký hiệu A3 cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với hình phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Hưng Yên, buộc Vũ Văn T chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Hoàng T4 số tiền 4.850.000 đồng (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- CQCSĐT CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- UBND xã Bình Yên;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Bộ phận THAHS.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Loan

